

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 62/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-4-2019.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: La Văn Việt.

2. Bà: Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 18/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị T, sinh năm 1994.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, anh P xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21/02/2019 và những lời tiếp theo chị Phan Thị T, trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn P chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn cùng năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp do bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, anh P không quan tâm chăm

sóc vợ con nên chị và anh P đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị T khai chị và anh P có một con chung là cháu Nguyễn Phúc Q, sinh năm 2018; hiện con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị xin được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có.

Anh Nguyễn Văn P xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 05/4/2019: anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản, nợ cũng như nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như chị T trình bày là đúng. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án.*

Chị Phan Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Văn P, anh P hiện cư trú tại Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1] Về hôn nhân,

Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn P chung sống với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trước tòa, chị T cương quyết xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Anh P xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai anh cũng đồng ý ly hôn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh P không còn nên chị T xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh P thống nhất khai có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc Q, sinh năm 2018, hiện con đang sống chung với chị T. Tại bản tự khai anh P cũng đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận về việc nuôi con chung như trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Quý cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất khai không có.

[3.] Về án phí: Chị Phan Thị T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chị Phan Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung:

Chị Phan Thị T được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 05/4/2018.

Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Phan Thị T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Chị Phan Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004162 ngày 11/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hựu Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

La Văn Việt - Trần Thị Đồi

Văn Công Thức

